

# TRIỂN VỌNG HỢP TÁC GIỮA LIÊN BANG NGA VÀ VIỆT NAM TRONG CÁC LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC

ThS. Mai Thị Vân Anh

Đại học Ngoại ngữ – ĐHQG HN

## Tóm TẮT

Việc tổng kết các thành tựu đạt được trong những năm gần đây về hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Cộng hòa liên bang Nga trong một số lĩnh vực trọng yếu nhằm đưa ra một đánh giá tương đối về thực trạng hợp tác ở mức độ hợp tác là đối tác chiến lược toàn diện nhằm từ đó nêu lên những định hướng cũng như các bài học kinh nghiệm cho việc hợp tác trong giai đoạn tới là một điều cần thiết, nhất là trong hoàn cảnh Việt Nam đang chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và phải đối mặt với không ít khó khăn từ những yếu tố khách quan cũng như chủ quan.

**Từ khóa:** Hợp tác Việt Nam - CHLB Nga; Đối tác chiến lược toàn diện; Lĩnh vực chiến lược;

Việt Nam với dân số là trên 90 triệu người, có sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững của GDP (6%) khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người với các nước ASEAN dần thu hẹp lại. Trên bình diện chính trị và quân sự, Việt Nam có một vị trí chiến lược hàng đầu của khu vực Đông Nam Á. Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Nga chỉ có duy nhất một đối tác chiến lược toàn diện là Việt Nam. Một trong những mối quan tâm chính của Việt Nam và Liên bang Nga là củng cố cũng như mở rộng các lĩnh vực hợp tác cho quan hệ đối tác này, như: Thương mại, đầu tư, liên doanh. Sự hợp tác quân sự-kỹ thuật, năng lượng hạt nhân, vũ trụ và công nghệ nano - cũng là một xu hướng phát triển tự nhiên trong quan hệ của 2 nước. Mục tiêu của báo cáo này nhằm tổng kết các kết quả của sự hợp tác hai nước trong thời gian qua cũng như triển vọng của sự hợp tác trong thời gian tới.

### A. Hợp tác trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự

Hợp tác kỹ thuật quân sự là một trong những ưu tiên hàng đầu trong mối quan hệ chiến lược giữa Việt Nam và Nga trong hiện tại và tương lai.

Một giai đoạn mới trong hợp tác kỹ thuật quân sự giữa Nga và Việt Nam mà lịch sử của sự hợp tác này được bắt đầu từ năm 1953, sau đó vào năm 1998 tại Hà Nội, các thỏa thuận liên chính phủ Nga - Việt về các hoạt động trong lĩnh vực hợp tác quân sự-kỹ thuật đã được ký kết. Vào năm 1999, Ủy ban liên chính phủ Nga Việt về hợp tác trong lĩnh vực quân sự - kỹ thuật đã được thiết lập. Kế hoạch cho sự hợp tác Nga-Việt trong lĩnh vực quân sự được tiến hành dựa trên Chương trình hợp tác về kỹ thuật và quân sự giữa Nga và Việt Nam trong giai đoạn 2005-2010, cũng như thông qua việc áp dụng các kế hoạch hàng năm. Tháng 10 năm 2008, trong chuyến thăm Moscow của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã ký một bản ghi nhớ liên chính phủ về chiến lược hợp tác quân sự - kỹ thuật đến năm 2020.

Trong thời gian trước đây khối lượng hợp tác giữa Nga và Việt Nam là tương đối nhỏ. Tuy nhiên, trong vài năm qua, kể từ năm 2008, Việt Nam đã có một sự gia tăng ổn định trong hoạt động mua các sản phẩm quân sự của Nga. Theo Bộ Quốc phòng Nga, quy mô hợp tác quân sự-kỹ thuật của Nga-Việt đã đạt đến một vị trí hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.

Theo Bộ Quốc phòng Nga, trong năm 2008 số hợp đồng đã ký, lần đầu tiên trong lịch sử hợp tác đã vượt quá 1 tỷ USD, còn trong năm 2009 - là khoảng 3,5 tỷ USD, riêng trong quý đầu của năm 2010 đạt đến một khối lượng nhiều hơn 1 tỷ USD. Tháng 1 năm 2009, sau một thời gian gián đoạn, Rosoboronexport đã ký một hợp đồng với Việt Nam để giao hàng là tám máy bay Su-30MK221 với trị giá là 500 triệu USD.

Trong danh sách các vũ khí được đặt hàng của Việt Nam có tàu mang tên lửa Молния (Tia chớp), 2 tàu khu trục Gepard 3.9, sáu chiếc tàu ngầm Kilo 636 và các máy bay ném bom chuyên dụng cho Hải quân: Su 30MK2. Cùng với việc cung cấp các dịch vụ, công nghệ hải quân, Nga sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc thiết lập các căn cứ tàu ngầm. Cũng cần nhắc lại rằng trung đoàn tàu ngầm đầu tiên của Việt Nam từ thế kỷ trước cũng do Liên Xô trước đây đào tạo.

Ngoài ra, Việt Nam bày tỏ sự quan tâm rất lớn với các hệ thống tên lửa phòng không của Nga, đó là hệ thống tên lửa phòng không "Tor" và «Buk» S 300 v.v...

Có thể nói rằng trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự, Nga hiện là một trong những đối tác quan trọng nhất của Việt Nam. Thời gian tới, hai nước sẽ chuyển sang hợp tác sâu rộng trong lĩnh vực liên doanh sản xuất, nghiên cứu khoa học, thành lập các trung tâm dịch vụ và bảo hành. Mối thâm tình đặc biệt trong hợp tác quân sự Việt-Nga đã được tân đại sứ Nga tại Việt Nam Konstantin Vnukov hồi đầu tháng 4/2015 khẳng định Nga đã, đang và sẽ là nhà cung cấp vũ khí cho Việt Nam: "Cũng như Liên Xô, Nga là đối tác tin cậy của Việt Nam trong củng cố tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Nga sẽ giúp đỡ Việt Nam trong đào tạo sĩ quan, trong đó có các sĩ quan cao cấp nhất. Với sự trợ giúp của các thiết bị quân sự hiện đại, quân đội Việt Nam có thể được hỗ trợ đặc lực trên biển, trên đất liền. Sự hợp tác quân sự, kỹ thuật quân sự của hai nước nhằm mục đích bảo vệ chủ quyền, không nhằm chống lại ai. Trong tương lai hai nước có khả năng thành lập liên doanh sản xuất vũ khí bởi trên thực tế, một số chủng loại vũ khí đã được cấp phép để tiến hành sản xuất. Về tổng thể cần phải quan tâm nhiều đến tiến trình sản xuất vũ khí, dần xa rời hình thức trao đổi hàng hóa cơ bản chỉ mua và bán vì cấp độ đào tạo nhân lực và thiết bị ở Việt Nam đã tăng lên rất nhiều nên Việt Nam và Nga có thể cùng nhau hợp tác».

## **B. Hợp tác trong lĩnh vực điện hạt nhân**

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 7% hàng năm, nhu cầu năng lượng tại Việt Nam trở nên rất cấp thiết. Theo dự báo của Bộ Công thương, Việt Nam đến năm 2015, cả nước thiếu 8 tỉ kWh điện, đến năm 2020 thiếu từ 36 đến 65 tỉ kWh. Ngay cả khi khai thác hết các nguồn năng lượng tự nhiên không tái tạo như than đá, khí đốt và dầu và đẩy mạnh mua điện của nước ngoài cũng không thể cung cấp đầy đủ và lâu dài cho nhu cầu trong nước. Biện pháp duy nhất để cải thiện tình hình căng thẳng về năng lượng lúc này là phải phát triển điện hạt nhân. Ông Kenji Kobayashi, Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng Châu Á Thái Bình Dương nhận định: "Trong tương lai, kể từ năm 2020 trở đi, Việt Nam cần phải có nguồn năng lượng

đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế. Vì thế chúng tôi cho rằng việc phát triển năng lượng hạt nhân ở Việt Nam là điều rất cần thiết.”

Việc chuẩn bị cho phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam đã được dự kiến từ những năm của thập kỷ 90, tuy nhiên do điều kiện kinh tế chính trị chưa thuận lợi nên mới chỉ tạm dừng ở nghiên cứu tổng quan. Cuối tháng 4/2008, Viện Năng lượng đã được Bộ Công thương và Tập đoàn điện lực Việt Nam giao nhiệm vụ lập báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại Phước Dinh và Vĩnh Hải - tỉnh Ninh Thuận. Hai địa điểm nêu trên đều đã qua giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi với kết quả điều kiện địa chất, địa chấn và kiến tạo tốt, mật độ dân cư thấp, có khu đất rộng.

Ngày 25/11/2009, chủ trương đầu tư Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận đã được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Ngày 31/10/2010, hiệp định liên Chính phủ giữa Liên bang Nga và nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 đã được ký kết.

Ngày 21/11/2011 tại Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Liên danh tư vấn E4 Group - JSC KIEP - LLC EPT ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn lập hồ sơ phê duyệt địa điểm và dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 của Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn này do Chính phủ Liên bang Nga tài trợ.

Tháng 11 năm 2011, Liên bang Nga và Việt Nam đã ký thỏa thuận liên quan tới việc xây dựng Trung Tâm Khoa học và Công nghệ Hạt nhân tại Việt Nam. Theo những điều khoản của hiệp định, chính phủ Nga sẽ cung cấp khoản vay trị giá 500 triệu USD với mục đích hỗ trợ việc xây dựng trung tâm này.

Kế hoạch phát triển điện hạt nhân của Việt Nam đang tiến hành rất tốt. Quá trình xây dựng vẫn chưa bắt đầu, mặc dù vậy thì tổ máy đầu tiên do Nga thiết kế sẽ dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2020.

Liên bang Nga sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong các hoạt động phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân như tăng cường đào tạo trong lĩnh vực quản lý nhà nước, nghiên cứu triển khai, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng, quản lý và vận hành nhà máy điện hạt nhân, góp phần phát triển an toàn và hiệu quả điện hạt nhân ở Việt Nam.

Trong khuôn khổ Diễn đàn Công nghiệp Hạt nhân quốc tế Atom Expo 2015, Tập đoàn Năng lượng Nguyên tử Quốc gia Nga ROSATOM và Cục Năng lượng Nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký kết bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Việt Nam.

Văn bản này nhằm tiếp nối bản ghi nhớ được ký kết năm 2010 giữa ROSATOM và Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam sẽ hết hiệu lực trong năm nay.

Bản ghi nhớ mới quy định về sự hỗ trợ toàn diện dành cho Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nhân lực với mục đích phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng hạt nhân, đặc biệt là đào tạo nhân sự tại Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ban, ngành, tổ chức liên quan trong lĩnh vực công nghiệp hạt nhân. Văn bản này cũng đề cập đến việc đào tạo sinh viên đại học và sau đại học tại các trường đại học Nga. Mục tiêu chính của biên bản ghi nhớ là đào tạo nhân sự cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân, dự kiến xây dựng trong giai đoạn 2015 - 2020.

Việt Nam và Nga luôn khẳng định thúc đẩy triển khai xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 như đã thỏa thuận theo phương châm đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn cao nhất, trong đó tuân thủ đúng các quy định pháp luật Việt Nam về đầu tư xây dựng.

Công nghệ điện hạt nhân của Nga là an toàn bậc nhất hiện nay. Việt Nam luôn là một đối tác chiến lược trong sự hợp tác về điện hạt nhân của chính phủ Nga.

### **C. Hợp tác trong lĩnh vực không gian vũ trụ**

Ngày 12 tháng 4 hằng năm thế giới kỷ niệm sự kiện quan trọng trong lịch sử văn minh đương đại - chuyến bay đầu tiên của con người vào vũ trụ. Yuriy Alekseevich Gagarin đã trở thành nhà du hành vũ trụ đầu tiên trên thế giới. Ngày nay nếu không có hoạt động chinh phục không gian vũ trụ thì chúng ta đã không thể hình dung quan niệm được về cuộc sống của chúng ta, về sự phát triển của khoa học và công nghệ cao.

Nga và Việt Nam có lịch sử hợp tác lâu đời trong lĩnh vực vũ trụ. Ngày 23 tháng 7 năm 1980 đã diễn ra chuyến bay giữa phi công vũ trụ đầu tiên của Việt Nam đồng chí Phạm Tuân và Victor Vasilievich Gorbatko trên con tàu vũ trụ "Soyuz-37". Sự phối hợp hành động giữa hai nước Nga-Việt trong lĩnh vực vũ trụ đang tiếp tục phát triển cả trong thời gian hiện nay. Đã bắt đầu có hiệu lực về Hiệp định giữa chính phủ hai nước trong lĩnh vực nghiên cứu và sử dụng khoảng không vũ trụ vào mục đích hòa bình. Sự phối hợp hành động trong lĩnh vực vũ trụ giữa Nga - một đất nước có kinh nghiệm to lớn và các công nghệ tiên tiến và Việt Nam - một đất nước với nền kinh tế đang tiến bước nhanh chóng và nền khoa học phát triển năng động - có triển vọng tốt đẹp. Việc tăng cường sự phối hợp hành động này sẽ trở thành việc đóng góp to lớn vào sự củng cố quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Nga-Việt.

Một cơ quan chủ chốt trong chính phủ của Liên bang Nga về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực không gian là Cơ quan Vũ trụ Liên bang (Roscosmos). Cơ quan này được thành lập với mục đích tiến hành những bước đi đầu tiên nhằm phát triển hợp tác của các cơ quan và với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Từ 14 tháng 6 năm 2006, Chính phủ Việt Nam đã thông qua một chiến lược nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ không gian cho giai đoạn đến năm 2020. Theo chiến lược của Chính phủ Việt Nam 20 tháng 11 năm 2006 tại Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam thành lập Viện Công nghệ Vũ trụ. Năm 2008, nó được thành lập bởi Ủy ban Việt cho nghiên cứu và phát triển không gian, trong đó chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các chương trình quốc gia và quốc tế trong không gian.

Phù hợp với chiến lược này, Việt Nam đã đặt mục tiêu đạt được trong giai đoạn 2006-2010 với các mục tiêu quan trọng sau đây:

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ và ứng dụng của nó.

2. Tạo một cơ sở hạ tầng không gian cấp quốc gia bằng cách:

- + Xây dựng trạm tiếp nhận mặt đất và các trung tâm lưu trữ và xử lý ảnh vệ tinh tiếp nhận, làm chủ các công nghệ phóng các vệ tinh kích thước nhỏ để quan sát trái đất và thiết lập hệ thống định vị toàn cầu của riêng mình;

+ Hiện thức hóa dự án vệ tinh VINASAT;

+ Xây dựng một phòng thí nghiệm quốc gia hàng đầu về công nghệ vũ trụ.

3. Khuyến khích nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học không gian và công nghệ, kết hợp với đó Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ từ năm 2008 thực hiện các chương trình nghiên cứu và phát triển quốc gia độc lập trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ.

Tháng 11 năm 2007, Việt Nam đã xây dựng các trạm thu mặt đất, trong đó xử lý các dữ liệu nhận được từ vệ tinh quan sát Trái đất (SPOT) và các vệ tinh bảo vệ thiên nhiên (ENVISAT). Ngày 12 tháng 4 năm 2008 đưa thành công vào quỹ đạo vệ tinh viễn thông đầu tiên của Việt Nam VINASAT-1.

Hợp tác giữa Nga với các nước trong khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong lĩnh vực không gian, tất nhiên, không bao gồm toàn bộ danh sách các lĩnh vực hiện hữu trong các văn bản chính sách. Tuy nhiên, chúng ta có thể nói về việc thực hiện các chương trình chung trong các lĩnh vực như sự ra mắt của tàu vũ trụ (chủ yếu là vệ tinh), các quốc gia phi hành gia bay trong khu vực như là một phần của một đoàn thám hiểm quốc tế ISS, hợp tác trong lĩnh vực định vị vệ tinh, y học không gian và sinh học và như vậy tất nhiên, đối với Nga - một quốc gia với một trong những chương trình không gian dài nhất, trong đó có kinh nghiệm trong lĩnh vực này - như là một phần của khu vực, có triển vọng đầy hứa hẹn mở rộng hợp tác.

## **D. Hợp tác trong lĩnh vực công nghệ nano**

Ngày nay trên thế giới chưa có tiêu chuẩn rõ ràng về công nghệ nano và sản phẩm nano. Theo "Khái niệm về các hoạt động Liên bang Nga trong lĩnh vực công nghệ nano cho giai đoạn đến năm 2010" thì Công nghệ nano được định nghĩa là một tập hợp các phương pháp và biện pháp, đảm bảo khả năng kiểm soát để tạo và sửa đổi các đối tượng, bao gồm các thành phần với kích thước nhỏ hơn 100 nm trong ít nhất một phép đo và kết quả là nhận được một chất lượng mới về cơ bản, mà có thể được tích hợp vào một hệ thống đầy đủ chức năng với quy mô lớn hơn.

Công nghệ nano - là lĩnh vực công nghệ cao mới nhất, các ứng dụng thực tế trong đó đảm bảo một sự gia tăng đáng kể hiệu quả sản xuất, trên cơ sở đó có thể nói về những lợi thế cạnh tranh của các công nghệ này trong dài hạn, nhờ nó có thể đuổi kịp và nhanh chóng tham gia vào một số những lĩnh vực có tầm quan trọng. Ngày nay, sự phát triển của công nghệ nano trong thế giới chỉ tiêu hàng tỷ đô la và xu hướng này không giới hạn ở những nhà lãnh đạo của các nước trong cộng đồng thế giới, mà còn với các nước để phát triển nền kinh tế của nó. Theo dự báo của các nhà khoa học về công nghệ nano, thì do bản chất của chính công nghệ này sẽ tạo nên một cuộc cách mạng trong việc xử lý các vật liệu, tương tự như việc máy tính xử lý thông tin trong thời đại công nghệ thông tin. Với những mục đích như vậy nên dễ hiểu tại sao các quốc gia hàng đầu trên thế giới đều mong muốn có sự hỗ trợ tối đa trong việc nghiên cứu khoa học cũng như việc triển khai các ứng dụng thực tế trong công nghiệp trong khuôn khổ các chương trình mang tầm quốc gia. Đối với nước Nga cũng như đa số các nước thuộc khu vực Đông Nam Á thì công nghệ nano đều được đưa ra trong chương trình nghị sự trong thời gian gần đây và đang ở trong giai đoạn hình thành ban đầu. Một ví dụ cụ thể cho việc phát triển công nghệ nano trong khu vực Đông Nam Á cũng như Châu Á - Thái Bình Dương có

thể xem như là một sáng kiến quốc tế là Diễn đàn Châu Á về Nano (Asia Nano Forum - ANF). Diễn đàn Châu Á về Nano là một tổ chức có tính chất mạng lưới được thành lập vào tháng Mười năm 2007, có trụ sở chính tại Singapore trong khuôn khổ của Viện nghiên cứu vật liệu & thiết kế (Institute of Materials Research and Engineering – IMRE) với cấu trúc bao gồm 15 ANF khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Trung Đông. Tham gia trong diễn đàn đó có cả các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore và Thái Lan. Mục tiêu chính của Diễn đàn là để trao đổi kinh nghiệm và thông tin về sự phát triển của công nghệ nano, do đó cần phải nỗ lực để phát triển các lĩnh vực về nano tại mỗi nước thành viên. Còn đối với nước Nga, diễn đàn nói trên có thể coi như là một sân chơi nhằm phục vụ cho việc thiết lập quan hệ với các nước trong khu vực. Mạng lưới này được điều phối bởi các đại diện ANF của mỗi Nhà nước thành viên, cụ thể là các cơ quan chính phủ, các tổ chức khoa học và nghiên cứu hoặc các cơ quan điều phối quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ nano. Tại khu vực Đông Nam Á tiêu điểm đó là: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST).

Để có thể tiến tới những hợp tác lâu dài và nghiêm túc cả hai phía Việt Nam và Nga đều đã có nhưng chương trình cụ thể cho các đơn vị cụ thể (về phía Việt Nam: chẳng hạn Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo với các chương trình như: xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết cho sự phát triển của khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano ở Việt Nam; Chiến lược phát triển khoa học Quốc gia đến 2020; Các phòng thí nghiệm trọng điểm cũng như các Trung tâm công nghệ cao tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng như hàng loạt các chương trình nghiên cứu khác. Còn về phía Nga đã xây dựng "Chiến lược phát triển của ngành công nghiệp công nghệ nano"; thành lập Tổng công ty Nga về Công nghệ nano (RUSNANO) cũng như các chương trình - "Chương trình phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ nano tại Liên bang Nga đến năm 2015" và chương trình mục tiêu". Phát triển cơ sở hạ tầng của các ngành công nghiệp công nghệ nano tại Liên bang Nga giai đoạn 2008-2010" của liên bang; v.v...). Để có thể đạt được những mục tiêu cụ thể trong giai đoạn đầu cũng như các chiến lược dài hạn thì cả hai phía Việt Nam và Liên bang Nga cần phải vượt qua nhiều khó khăn trước mắt. Tuy nhiên với sự quan tâm của hai chính phủ cùng với sự hợp tác chặt chẽ, gắn bó lâu đời chúng ta có thể hy vọng vào một kết quả tốt đẹp trong tương lai.

#### **D. Kết luận**

Hai nước Việt Nam và Liên bang Nga có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Hai nước đã trải qua chặng đường đầy thử thách và biến động, cùng nhau xây đắp tượng đài hữu nghị Việt-Nga bằng tình cảm, công sức và sự hy sinh quên mình của nhiều thế hệ người dân hai nước. Với những tình cảm chân thành và gắn bó, cùng với những thành quả và kinh nghiệm hợp tác quý báu, hai nước Việt Nam và Liên bang Nga ngày nay tiếp tục nỗ lực đưa quan hệ Việt-Nga lên tầm cao mới vì sự phát triển và phồn vinh của hai dân tộc.

Quan hệ Việt-Nga ngày nay đã kế thừa quan hệ Việt-Xô với tài sản quý báu là những thành quả to lớn của tình hữu nghị và hợp tác truyền thống khởi nguồn từ những năm trước. Sau những nỗ lực khôi phục và phát triển quan hệ song phương trong những năm 90 của thế kỷ XX, năm 2001, Việt Nam và Nga đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và đến năm 2012 nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, đáp ứng nhu cầu hợp tác song phương trong thời kỳ mới.

Trong một thập niên triển khai quan hệ Đối tác chiến lược và gần ba năm triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, quan hệ Việt-Nga đã đạt được những thành quả to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc hiện đại hóa và phát triển ở mỗi nước. Kết quả đó thể hiện quyết tâm chính trị và cách tiếp cận mới của Lãnh đạo cấp cao hai nước trong việc tăng cường hợp tác song phương.

Về chính sách và cơ chế hợp tác, hai bên thực sự coi trọng và có nhu cầu hợp tác với nhau trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, vị trí của mỗi nước trong chính sách đối ngoại của nhau tăng đáng kể. Hợp tác kinh tế Việt-Nga ngày càng được tăng cường với bốn lĩnh vực trụ cột gồm thương mại, đầu tư, dầu khí và năng lượng điện. Kim ngạch song phương từ mức 500 triệu USD năm 2001 đã đạt gần 3 tỷ USD năm 2014, tiến trình đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan gồm Nga-Belarus-Kazakhstan đang tiến triển thuận lợi, hai bên đã ký Tuyên bố chung kết thúc đàm phán Hiệp định tháng 12/2014, hợp tác trong lĩnh vực đầu tư có nhiều khởi sắc.

Hợp tác trong lĩnh vực dầu khí không ngừng phát huy hiệu quả đối với nền kinh tế mỗi nước. Không chỉ dừng lại ở hướng truyền thống là thăm dò và khai thác, hai bên đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới là lọc hóa dầu, sản xuất nhiên liệu cho động cơ chạy khí và Nga cung cấp dầu thô dài hạn cho Việt Nam.

Trong thế kỷ XXI, ngành điện hạt nhân đang đặt dấu ấn mới cho quan hệ giữa hai nước với việc triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự hỗ trợ của Nga, ngành điện hạt nhân sẽ phát triển bền vững tại Việt Nam, trở thành biểu tượng mới của hợp tác song phương, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng cho Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nói đến quan hệ Việt-Nga, chúng ta không thể không nói tới tầm quan trọng của hợp tác quốc phòng-an ninh và kỹ thuật quân sự. Trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều thay đổi nhanh chóng, hai bên càng cần hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực này, đóng góp thiết thực vào việc duy trì môi trường hòa bình và ổn định, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế ở mỗi nước, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga.

Hợp tác nhân văn Việt-Nga tiếp tục giữ vai trò là cầu nối gắn kết hai dân tộc chúng ta. Mỗi năm có hàng trăm ngàn du khách Nga và Việt Nam thăm lẫn nhau. Cộng đồng người Việt với gần 10 ngàn người hiện đang sinh sống làm ăn kinh doanh tại Nga, luôn gắn bó và coi Nga là quê hương thứ hai của mình, hàng ngàn lưu học sinh Việt Nam đang được đào tạo tại các cơ sở giáo dục uy tín của Nga. Chính mối quan hệ, sự giao lưu và kết nối giữa nhân dân hai nước đã trở thành sợi dây bền chặt gắn kết hai quốc gia, góp phần không ngừng củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga.

Hơn một thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI đã trôi qua với nhiều biến động. Xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực, cuộc chạy đua về khoa học công nghệ, các vấn đề phát triển, chiến tranh và hòa bình, cạnh tranh và hợp tác sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến cục diện thế giới trong những năm tới. Khu vực châu Á-Thái Bình Dương vẫn là đầu tàu tăng trưởng của thế giới nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ và thách thức. Do đó, việc củng cố và phát huy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga, phục vụ sự nghiệp phát triển ở mỗi nước, góp phần vào công cuộc duy trì hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Quan hệ Việt-Nga được xây dựng và phát triển trên nền tảng của tình hữu nghị gắn bó giữa hai dân tộc và đã được kiểm chứng qua những biến động của lịch sử. Tiếp tục củng cố và không ngừng phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga, phát huy truyền thống tương trợ và luôn ủng hộ lẫn nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào chính là nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân hai nước, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên toàn thế giới.

## **Tài Liệu THAM KHẢO**

1. <http://www.regnum.ru/news/>
2. <http://www.rosatom.ru/ru/about>
3. <http://www.atominfo.ru/news/>
4. <http://www.rusnano.com/>
5. <http://news.kremlin.ru/>
6. <http://army.lv/ru/9k331/356/23677>
7. <http://army.lv/ru/armiya-vetnama/901/23650>
8. <http://army.lv/ru/armiyavetnama/901/23668>
9. <http://army.lv/ru/su-30mk2/356/20350>
10. <http://army.lv/ru/armiya-vetnama/901/23665>
11. <http://army.lv/ru/proekt-636/901/23705>
12. <http://www.regnum.ru/news/1264201.html>
13. <http://www.atominfo.ru/news/air7828.htm>
14. [http://news.kremlin.ru/ref\\_notes/646](http://news.kremlin.ru/ref_notes/646)

